

Bản án số: 45/2017/HSST
Ngày 17 tháng 8 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà LÊ THỊ DUYÊN

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông VÕ XUÂN PHONG

2/ Bà DƯƠNG THỊ TU

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà PHẠM THỊ HỒNG NHUNG - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà VÕ THỊ THANH THÚY - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 17 tháng 8 năm 2017, **tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh**, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2017/HSST ngày 12 tháng 7 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2017/HSST-QĐ ngày 03 tháng 8 năm 2017 **đối với các bị cáo:**

1/ Họ và tên: **TRẦN THANH T**, sinh ngày 22/10/1995 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Số nhà 1563, ấp P, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh; chứng minh nhân dân số: 291068738; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hữu H, sinh năm 1972 và bà Lê Thị Kim P, sinh năm 1978; vợ, con: chưa có; **tiền án, tiền sự:** không có.

Bị bắt tạm giam từ ngày 02/6/2017 đến nay.

2/ Họ và tên: **TRẦN CÔNG H (B)**, sinh ngày 05/3/1995 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 38/3^A, ấp P, xã T, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú hiện nay: **Số nhà 6/58**, Khu phố N, thị trấn T, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; chứng minh nhân dân số: 291133443; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn G, sinh năm 1965 và bà Vương Thị Ngọc C, sinh năm 1968; vợ: Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1997; con: có 01 người con sinh năm 2014; **tiền án, tiền sự:** không có.

Bị bắt tạm giam từ ngày 02/6/2017 đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại:* Bà **Thái Thị Ngọc L**, sinh năm 1964; địa chỉ: Số 190 đường M, Khu phố L, thị trấn T, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thanh T là nhân viên làm công tại cửa hàng đồ nhựa “Ngọc Chi - Cẩm Vân” thuộc Khu phố 1, thị trấn Hòa Thành, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh do bà Thái Thị Ngọc L làm chủ. Hàng ngày T được chủ cửa hàng phân công đến kho lấy hàng đi giao cho khách, T để ý thấy chủ cửa hàng ít kiểm tra hàng hóa trong kho nên nảy sinh ý định lấy trộm những cuộn dây ống nhựa mềm (ống nhựa tưới nước do Đài Loan sản xuất) loại Ø34 (M3HC) trong kho để bán lấy tiền tiêu xài. Trước mỗi lần lấy tài sản, T điện thoại nói với Trần Công H là T sẽ lấy trộm dây ống nhựa tưới nước đưa cho H đem đi tiêu thụ, H đồng ý. T lén lút vào kho lấy dây ống nhựa tưới nước chở bằng xe lô đi đem giao cho H tại khu vực chợ Long Hoa, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, H nhận tài sản và chở về nhà tại địa chỉ 6/58, Khu phố 3, thị trấn Hòa Thành, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh cất giấu đến sáng hôm sau H sử dụng xe mô tô biển số 70K8-9267 của T chở số ống nhựa lấy trộm được đến ấp Trường Lưu, xã Trường Đông, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh bán cho một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ). Tổng cộng T cùng H đã thực hiện 05 lần trộm dây ống nhựa tưới nước tại kho hàng “Ngọc Chi - Cẩm Vân” cụ thể:

- Lần thứ nhất: Ngày 05/12/2016 tại kho “Út” thuộc Khu phố 2, thị trấn Hòa Thành, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, T lén lút lấy 16 cuộn dây ống nhựa tưới nước (giá trị 3.808.000 đồng) đưa cho H cất giấu và đem bán được 3.000.000 đồng, T chia cho H 300.000 đồng.

- Lần thứ hai: Ngày 20/12/2016 tại kho “Cây Tràm” thuộc Khu phố 1, thị trấn Hòa Thành, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, T lén lút lấy 16 cuộn dây ống nhựa tưới nước (giá trị 3.808.000 đồng) đưa cho H cất giấu và đem bán được 3.000.000 đồng, T chia cho H 300.000 đồng.

- Lần thứ ba: Ngày 28/12/2016 tại kho “Út” thuộc Khu phố 2, thị trấn Hòa Thành, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, T lén lút lấy 08 cuộn dây ống nhựa tưới nước (giá trị 1.904.000 đồng) đưa cho H cất giấu và đem bán được 1.500.000 đồng, T chia cho H 200.000 đồng.

- Lần thứ tư: Ngày 20/4/2017 tại kho “Út” thuộc Khu phố 2, thị trấn Hòa Thành, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, T lén lút lấy 16 cuộn dây ống nhựa tưới nước (giá trị 3.808.000 đồng) đưa cho H cất giấu và đem bán được 3.000.000 đồng, T chia cho H 400.000 đồng.

- Lần thứ năm: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 28/4/2017 tại kho “Út” thuộc Khu phố 2, thị trấn Hòa Thành, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, T lén lút lấy 08 cuộn dây ống nhựa tưới nước rồi tiếp tục qua kho “Cây Tràm” thuộc Khu phố 1, thị trấn Hòa Thành, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh lén lút lấy 08 cuộn dây ống nhựa tưới nước, tổng giá trị 3.808.000 đồng đưa cho H cất giấu nhưng chưa kịp mang đi tiêu thụ thì bị phát hiện bắt giữ.

Các bị cáo T và H đã cùng nhau thực hiện 05 vụ trộm, tổng tài sản chiếm đoạt được Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh định giá 17.136.000 đồng (mười bảy triệu một trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

*** Vật chứng thu giữ:**

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave 110, biển số 70K8-9267; số khung: ADCG064SA000718, số máy: FMG10718, đã qua sử dụng;

- 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0136910, tên chủ xe Trần Văn Hiếu, đăng ký xe mô tô biển số 70K8-9267;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, số IMEI: 357401/04/507640/2, kèm theo một sim điện thoại Viettel, số seri: 8984040667006795279 đã bị cắt nhỏ, không kiểm tra được tình trạng hoạt động của của sim.

Các bị cáo không có tài sản nên không kê biên.

*** Về bồi thường thiệt hại:** Trong quá trình điều tra người bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại và có đơn xin bãi nại đối với hành vi vi phạm của các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số: 38/QĐ-KSĐT ngày 11 tháng 7 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Trần Thanh T, Trần Công H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh trong phần tranh luận đã giữ nguyên Quyết định truy tố các bị cáo Trần Thanh T, Trần Công H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Trần Thanh T, Trần Công H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, o, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Trần Thanh T mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù; xử phạt bị cáo Trần Công H mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

- Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự; Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật: tịch thu sung quỹ Nhà nước các vật chứng của vụ án gồm 01 xe mô tô biển số 70K8-9267, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 70K8-9267 do Trần Văn H đứng tên, 01 điện thoại di động Nokia màu xanh.

- Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

*** Lời nói sau cùng:**

- Bị cáo T: Bị cáo đã ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất để sớm trở về gia đình làm ăn lương thiện trở thành công dân tốt.

- Bị cáo H: Bị cáo đã ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ

quan tiền hành tố tụng, người tiền hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiền hành tố tụng, người tiền hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Trong khoảng thời gian từ ngày 05/12/2016 đến ngày 28/4/2017, Trần Thanh T và Trần Công H đã cùng nhau bàn bạc, phân công vai trò cụ thể từng người để thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản của cửa hàng “Ngọc Chi - Cẩm Vân” thuộc Khu phố 1, thị trấn Hòa Thành, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh do bà Thái Thị Ngọc L làm chủ, cụ thể là T lén lút lấy trộm tài sản sau đó giao cho H cất giấu và bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Tài sản mà các bị cáo T, H chiếm đoạt là dây ống nhựa tưới nước loại Ø34 (M3HC) để trong kho của cửa hàng. T và H đã thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản, tổng tài sản chiếm đoạt trị giá 17.136.000 đồng. Hành vi của các bị cáo Trần Thanh T, Trần Công H đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 138 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò một cách chặt chẽ, nên chỉ là đồng phạm giản đơn.

[3] Các bị cáo Trần Thanh T, Trần Công H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do muốn chiếm đoạt tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài nên bị cáo T đã lợi dụng sự tin tưởng của chủ cửa hàng đối với người làm công cho mình, trong lúc lấy hàng đem giao cho khách T đã lén lút lấy trộm hàng hóa của chủ cửa hàng đem bán, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành truy tố các bị cáo Trần Thanh T, Trần Công H về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự xã hội tại địa phương, các bị cáo ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do chạy lười lao động, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài nên dẫn các bị cáo vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm, do đó cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị và giáo dục ý thức pháp luật để sau khi chấp hành xong hình phạt tù các bị cáo sẽ trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội. Trong vụ án này, bị cáo T là người trực tiếp thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản, bị cáo H lấy tài sản trộm được đem đi tiêu thụ, nên bị cáo T phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo H.

Khi quyết định hình phạt có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Chỉ trong khoảng thời gian ngắn các bị cáo T và H đã thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền chia nhau tiêu xài là trường hợp phạm tội nhiều lần, đây là những tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thật thà khai ra những lần thực hiện hành vi trộm khác, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại có đơn xin bãi nại đối với hành vi của các bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, o, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Do bị cáo không có tài sản nên được miễn áp dụng hình phạt bổ sung.

*** Về xử lý vật chứng:**

Chiếc xe mô tô biển số 70K8-9267 do anh Trần Văn H đứng tên trong giấy đăng ký chủ quyền Tại biên bản ghi lời khai ngày 13/6/2017 anh H trình bày anh là chủ ruột của Trần Thanh T, anh mua xe này vào khoảng năm 2011 sử dụng đến năm 2016 bán lại cho Trần Thanh T nhưng không làm giấy mua bán và cũng chưa sang tên chủ sở hữu, nên đây là tài sản của T. T đưa xe này cho H sử dụng làm phương tiện để chở tài sản trộm được đem đi cất giấu và tiêu thụ, điện thoại di động T dùng để liên lạc với H để thực hiện tội trộm, do đó xe, giấy tờ đăng ký xe và điện thoại di động đều có liên quan đến việc thực hiện tội phạm nên đều bị tịch thu sung quỹ nhà nước.

*** Biện pháp tư pháp:** Đối với số tiền do T và H bán tài sản trộm được tổng cộng 10.500.000 đồng, trong đó tiền thu lợi bất chính của T là 9.300.000 đồng, của H là 1.200.000 đồng, do người bị hại không có yêu cầu bồi thường nên bị truy thu sung quỹ Nhà nước.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Người bị hại đã nhận lại 16 cuộn dây ống nhựa tưới nước, đối với số tài sản mà các bị cáo đã bán lấy tiền tiêu xài bà L không yêu cầu bồi thường, nên không đặt ra giải quyết.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Thanh T, Trần Công H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, o, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Trần Thanh T 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 02/6/2017.

- Xử phạt bị cáo Trần Công H (B) 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 02/6/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bà Thái Thị Ngọc L không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại.

3. Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước:

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave 110, biển số 70K8-9267; số khung: ADCG064SA000718, số máy: FMG10718, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0136910, tên chủ xe Trần Văn H, đăng ký xe mô tô biển số 70K8-9267;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, số IMEI: 357401/04/507640/2, kèm theo một sim điện thoại Viettel, số seri: 8984040667006795279 đã bị cất nhỏ, không kiểm tra được tình trạng hoạt động của của sim.

- Buộc bị cáo T nộp 9.300.000 đồng (chín triệu ba trăm nghìn đồng), bị cáo H nộp 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng) tiền thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước.

Do các bị cáo không có tài sản nên được miễn hình phạt bổ sung vì không có khả năng thi hành.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 98; khoản 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; các điểm a, c khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trần Thanh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), bị cáo Trần Công H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

LÊ THỊ DUYÊN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Hòa Thành;
- Công an huyện Hòa Thành;
- Chi cục THA DS huyện Hòa Thành;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ VP-(D).